

Số: 02 /2021/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khóa XIV Về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra số 82/BC-BPC ngày

19 tháng 7 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực (trước ngày 04 tháng 10 năm 2001), bao gồm:

a) Các cơ sở không đáp ứng một trong các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001.

b) Các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người nhưng không bảo đảm khoảng cách an toàn.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có các cơ sở thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định về phòng cháy và chữa cháy. Các giải pháp cải tạo, bổ sung nhằm tăng cường điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy đảm bảo an toàn cho các cơ sở đang trong quá trình hoạt động và phù hợp với thực tế.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh, hạn chế việc gián đoạn kinh doanh, sản xuất của cơ sở. Bảo đảm thực hiện quản lý Nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, phát triển phù hợp với quy hoạch.

3. Phương án di chuyển các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người phải phù hợp quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển của tỉnh.

Điều 3. Xử lý đối với cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân có cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đưa vào sử dụng trước ngày 04 tháng 10 năm 2001, căn cứ vào các nội dung không đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy, phải thực hiện các biện pháp khắc phục để đảm bảo an toàn theo các quy chuẩn hiện hành, cụ thể:

1. Về bố trí mặt bằng, công năng sử dụng

Thực hiện bố trí, sắp xếp lại công năng của các tầng, các khu vực trong cơ sở theo các quy định chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy đối với từng loại hình cơ sở.

2. Về giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

a) Đường cho xe chữa cháy và bãi đỗ xe chữa cháy phải bảo đảm theo quy định tại Mục 6.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình ban hành kèm theo Thông tư 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sau đây viết tắt là QCVN 06:2021/BXD).

b) Trong trường hợp đường cho xe chữa cháy và bãi đỗ xe chữa cháy không bảo đảm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, cho phép áp dụng một trong các giải pháp sau để giữ nguyên vị trí nhà, công trình:

Bố trí các thang máy chữa cháy ở mép phía ngoài nhà, có điểm dừng ở các tầng để lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ có thể tiếp cận và sử dụng.

Bổ sung các họng tiếp nước cho xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của tòa nhà.

Trang bị máy bơm khiêng tay kèm theo bổ sung nguồn nước chữa cháy ngoài nhà (trụ nước chữa cháy của thành phố hoặc bến, bãi, ao hồ cạnh khu vực công trình).

Lắp đặt bổ sung hệ thống lăng giá phun nước (monitor) được điều khiển bằng tay ngoài nhà dọc theo chiều dài công trình mà xe chữa cháy không tiếp cận được, khoảng cách giữa các lăng theo bán kính bảo vệ của lăng giá; hệ thống lăng giá này được kết nối với hệ thống chữa cháy bằng nước của cơ sở và họng chờ tiếp nước cho xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được.

Trường hợp đường nội bộ có kích thước nhỏ hơn 3,5m lực lượng chữa cháy có thể tiếp cận được dọc theo đường nội bộ này, phải mở thêm các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong (cửa này phải là cửa chống cháy có giới hạn chịu lửa, chiều rộng, chiều cao thoát nạn bảo đảm theo quy định), tại mỗi vị trí cửa này phía ngoài nhà phải bố trí 01 họng nước chữa cháy ngoài nhà của công trình và 01 họng nước chữa cháy được kết nối trực tiếp trụ tiếp nước cho xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được.

3. Khoảng cách phòng cháy chống cháy giữa nhà và công trình

a) Nhà, công trình phải bảo đảm yêu cầu về khoảng cách phòng cháy chống cháy theo quy định tại Phụ lục E QCVN 06:2021/BXD. Trong đó:

Khoảng cách phòng cháy chống cháy giữa các nhà ở, công trình công cộng và nhà phụ trợ của các cơ sở công nghiệp quy định tại Mục E.1 (Bảng E1) QCVN 06:2021/BXD;

Khoảng cách phòng cháy chống cháy giữa các nhà và công trình công nghiệp quy định tại Mục E.2 (Bảng E2) QCVN 06:2021/BXD;

Trường hợp khoảng cách phòng cháy chống cháy từ một ngôi nhà đến các ngôi nhà và công trình xung quanh được lấy nhỏ hơn các quy định tại Mục E.1 (Bảng E1), Mục E.2 (Bảng E2) sau khi được sự chấp thuận của cơ quan phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền thì phải tuân theo quy định tại Mục E.3 (Bảng E3) QCVN 06:2021/BXD.

b) Trong trường hợp khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy các nhà, công trình hiện hữu không thể bảo đảm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, cho phép áp dụng một trong các giải pháp sau để giữ nguyên vị trí nhà, công trình:

Cải tạo tường của ngôi nhà, công trình cao hơn hoặc rộng hơn, quay về phía một công trình khác là bức tường ngăn cháy.

Xây tường ngăn cháy trong khoảng trống tiếp giáp của 02 nhà, công trình. Tường ngăn cháy phải bảo đảm theo các quy định chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy.

Tạo vùng ngăn cháy trong nhà, công trình phía tiếp giáp với tường ngoài (có thể tạo vùng ngăn cháy trong 01 hoặc cả 02 nhà), bảo đảm tổng chiều rộng của vùng ngăn cháy không nhỏ hơn khoảng cách phòng cháy chống cháy theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn giữa 02 nhà, công trình.

Làm màn nước ngăn cháy thay thế tường ngăn cháy phía tiếp giáp giữa 02 công trình. Màn nước ngăn cháy bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5m với cường độ phun không nhỏ hơn 01 lít/giây cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 02 dải). Khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 01 giờ.

4. Về bậc chịu lửa

a) Nhà và công trình phải bảo đảm bậc chịu lửa quy định tại Bảng 4 QCVN 06:2021/BXD phù hợp với số tầng giới hạn (chiều cao cho phép) và diện tích khoang cháy của nhà quy định tại Phụ lục H QCVN 06:2021/BXD.

b) Trong trường hợp bậc chịu lửa của nhà, công trình không bảo đảm theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, cho phép thực hiện một trong những giải pháp sau để thay thế:

Lắp đặt các trần treo, tường ngăn sử dụng vật liệu ngăn cháy phù hợp để nâng cao giới hạn chịu lửa của các cấu kiện bảo đảm quy định.

Đối với các thành phần thuộc kết cấu của nhà, công trình có giới hạn chịu lửa thấp hơn quy định, tùy thuộc vào đặc điểm của từng loại kết cấu có thể sử dụng giải pháp bảo vệ các kết cấu như: sơn chống cháy, bọc bằng gạch, trát bằng thạch cao hoặc xi măng - vôi, bê tông xỉ bốt hoặc bê tông đá bốt phun lên cấu kiện, để tăng giới hạn chịu lửa của nhà, công trình theo quy định.

Bổ sung hệ thống sprinkler, màn nước ngăn cháy để bảo vệ cấu kiện xây dựng trước tác động của đám cháy, tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện này.

5. Về lối ra thoát nạn

a) Theo từng loại hình, cơ sở phải bảo đảm yêu cầu lối ra thoát nạn, lối ra khẩn cấp quy định tại Mục 3.2 QCVN 06: 2021/BXD; đường thoát nạn quy định tại Mục 3.3 QCVN 06:2021/BXD; cầu thang bộ và buồng thang bộ trên đường thoát nạn theo quy định tại Mục 3.4 QCVN 06:2021/BXD.

b) Đối với các cơ sở theo quy định phải có 02 cầu thang thoát nạn trở lên nhưng thực tế chỉ có 01 cầu thang thoát nạn, phải có giải pháp bố trí bổ sung 01 cầu thang bộ theo quy định.

Trong trường hợp không thể bổ sung cầu thang bộ được thì phải tăng cường an toàn cho người trong quá trình thoát nạn bằng một trong các giải pháp sau:

Bổ sung thêm lối ra thoát nạn thứ 2 là các thang sắt ngoài nhà.

Bổ sung lối ra khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc mái sang các nhà liền kề có cùng độ cao; trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ thoát nạn như: thang dây, thang móc, ròng rọc, ống tụt.

Trường hợp bố trí các thang hở, thang rê quạt phải bổ sung các giải pháp ngăn cháy, chống tụ khói, chỉ dẫn thoát nạn cho các thang bộ này như: bổ sung các cửa sập ngăn cháy trước lối vào thang, bổ sung các quạt cắt gió ngăn hành lang và khu vực cầu thang bộ, sơn phản quang chỉ dẫn tại các bậc thang rê quạt để nhận biết.

Nếu sử dụng thang cuốn làm lối ra thoát nạn: Thang cuốn phải được liên động với hệ thống báo cháy tự động (tự động dừng hoạt động khi có tín hiệu báo cháy), bổ sung sơn phản quang bậc thang cuốn, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn.

Trang bị hệ thống chữa cháy tự động, hệ thống báo cháy tự động; bổ sung giải pháp về thông báo, tổ chức thoát nạn bằng hệ thống thông báo, hướng dẫn thoát nạn, hoặc bố trí người trực 24/24 để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn.

6. Về ngăn chặn cháy lan

a) Theo từng loại hình, cơ sở phải bảo đảm các yêu cầu về ngăn chặn cháy lan quy định tại Mục 4 QCVN 06:2021/BXD.

b) Khi cơ sở không bảo đảm quy định về ngăn chặn cháy lan theo điểm a khoản 6 Điều này, cho phép áp dụng một trong các giải pháp sau:

Xây tường ngăn cháy phân chia mặt bằng thành các khoang cháy có diện tích bảo đảm quy định;

Sử dụng màn nước ngăn cháy thay thế tường ngăn cháy. Màn nước ngăn cháy bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5m và cường độ phun không nhỏ hơn 01 lít/giây cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 02 dải). Khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 01 giờ;

Tạo vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12m. Vùng ngăn cháy là khoảng đệm chia ngôi nhà theo suốt chiều rộng (chiều dài) và chiều cao. Các

phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo ra bụi dễ cháy.

Khi trong bộ phận ngăn cháy có các cửa đi, cổng, cửa nắp, van khí, cửa sổ, màn chắn (sau đây gọi chung là cửa và van ngăn cháy), hay khi ở vị trí các cửa đó có bố trí khoang đệm (gọi là khoang đệm ngăn cháy) thì cửa, van ngăn cháy và khoang đệm ngăn cháy phải được chọn loại cũng có khả năng ngăn cháy phù hợp với loại của bộ phận ngăn cháy đảm bảo theo quy định theo Bảng 1,2,3 mục 2.4.3 QCVN 06:2021/BXD.

Trong các ngôi nhà một tầng có bậc chịu lửa III, IV, V không sử dụng, bảo quản các chất khí, chất lỏng dễ cháy cũng như không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy cho phép vùng ngăn cháy có chiều rộng không nhỏ hơn 06m.

7. Về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy và chữa cháy

a) Yêu cầu và định mức trang bị phương tiện về phòng cháy và chữa cháy, hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc gia “TCVN 3890:2009 - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng” (sau đây gọi tắt là TCVN 3890:2009).

b) Đối với các cơ sở trang bị bình chữa cháy chưa đúng chủng loại theo quy định tại TCVN 3890:2009, cho phép tiếp tục sử dụng nhưng khi trang bị mới và thay thế phải theo đúng chủng loại được quy định tại TCVN 3890:2009.

c) Đối với cơ sở thuộc diện phải trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo quy định tại Phụ lục C TCVN 3890:2009, các cơ sở phải trang bị theo đúng quy định để bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy.

8. Đối với các cơ sở không có khả năng thực hiện các biện pháp khắc phục nêu trên phải giảm quy mô hoặc thay đổi tính chất sử dụng công trình bảo đảm quy định về phòng cháy và chữa cháy.

9. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, các cơ sở không thực hiện một trong các giải pháp quy định từ khoản 1 đến khoản 8 Điều này thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Xử lý các cơ sở là kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy

1. Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm thực hiện di chuyển các hạng mục hoặc giảm quy mô để bảo đảm khoảng cách an toàn theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về phòng cháy và chữa cháy.

2. Trong thời gian chờ di chuyển các hạng mục hoặc giảm quy mô, người đứng đầu cơ sở phải giảm trữ lượng, khối lượng tồn chứa sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ theo hướng dẫn của cơ quan phòng cháy, chữa cháy có thẩm quyền; trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống phòng cháy và

chữa cháy và hệ thống kỹ thuật liên quan về phòng cháy và chữa cháy theo TCVN 3890:2009.

3. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, các cơ sở không thực hiện khoản 1 Điều này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thời gian và kinh phí thực hiện

1. Đối với các công trình đầu tư công

a) Đối với các cơ sở đã có chủ trương cải tạo, mở rộng, sửa chữa hoặc đầu tư xây dựng mới

Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung dự toán kinh phí đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo các quy định hiện hành.

b) Đối với các cơ sở y tế và trường học

Người đứng đầu các cơ sở, căn cứ vào các nội dung không đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy, có trách nhiệm dự trù kinh phí báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền duyệt chi từ nguồn ngân sách sự nghiệp Nhà nước thực hiện các giải pháp cải tạo, bổ sung nhằm tăng cường điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy.

Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2022.

c) Đối với các cơ sở là chợ, khu nhà tập thể và chung cư

Ban Quản lý các cơ sở căn cứ vào các nội dung không đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy, có trách nhiệm dự trù kinh phí báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền duyệt chi từ nguồn kinh phí hợp pháp để thực hiện các giải pháp cải tạo, bổ sung nhằm tăng cường điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy.

Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2022.

2. Đối với các cơ sở do doanh nghiệp, tư nhân đầu tư

a) Đối với các cơ sở quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này

Người đứng đầu các cơ sở căn cứ vào các nội dung không đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy, xây dựng kế hoạch, lộ trình, kinh phí của doanh nghiệp thực hiện các biện pháp khắc phục đối với những nội dung không bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 đến khoản 8 Điều 3 của Nghị quyết này.

Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2022.

b) Đối với các cơ sở quy định tại Điều 4 của Nghị quyết này

Người đứng đầu các cơ sở căn cứ vào các nội dung không đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy, xây dựng kế hoạch, lộ trình, kinh phí của doanh nghiệp thực hiện các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Nghị quyết này.

Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2022.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, xây dựng kế hoạch thực hiện và giao trách nhiệm cụ thể cho từng ngành, từng cấp và từng đối tượng thực hiện.

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh phải thực hiện nghiêm các quy định của Nghị quyết này, trường hợp không thực hiện sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trong tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài PH-TH tỉnh;
- Lưu: VT, CAT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Phạm Viết Thanh